

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Đặng Thị Thanh Mai	Tiến sĩ	0915101408	dangthithanhmai.bacninh@gmail.com	Phòng QLKH, VLVH-QHQT	Tầng 2 nhà E
2	Đỗ Thị Loan	Thạc sĩ	0915181009	doloancdspbn@gmail.com	Phòng TC-CTHSSV	Tầng 3 nhà A,
3	Nguyễn Bích Quyên	Thạc sĩ	0989254090	bichquyen1304@gmail.com	Phòng TC-CTHSSV	Tầng 3 nhà A,

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **SỰ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT TRẺ EM LỨA TUỔI MẦM NON**

- Mã học phần: TX.MN.CS.01

- Số tín chỉ: 02

- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

- Các học phần tiên quyết: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Tổng số giờ học phần: 100

+ Tổng số giờ lí thuyết trên lớp: 20

+ Tổng số giờ thực hành/thảo luận trên lớp: 20

+ Tổng số giờ tự học của sinh viên: 60

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tổ Tự nhiên – Xã hội, Khoa Giáo dục trung học cơ sở.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức: Sinh viên (SV) có khả năng:

- Trình bày các kiến thức cơ bản về sự phát triển thể chất của trẻ mầm non (các thời kì phát triển cơ thể trẻ, các chỉ số đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ)

- Phân tích được đặc điểm cơ bản về cấu tạo, chức năng của các các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non (hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ bài tiết, hệ sinh dục, tuyến nội tiết, hệ thần kinh, cơ quan phân tích)

- So sánh được sự khác nhau về đặc điểm sinh lí giữa cơ thể người lớn người lớn và trẻ em.

3.2. Kỹ năng: Hình thành và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng (KN):

- Đánh giá được sự phát triển thể chất của trẻ mầm non.

- Làm việc nhóm trong nghiên cứu và thực hành những vấn đề về sự phát triển thể chất cho trẻ ở trường mầm non.

- KN sư phạm cần thiết trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Hiểu biết đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập và nắm được các yêu cầu cần thiết của môn học.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn học vào thực tiễn thực tập và quá trình công tác.

- Tu dưỡng bản thân, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, SV thực hiện được:

4.1. Về kiến thức

- KT1. Hiểu được đặc điểm cơ bản về cấu tạo, chức năng của các các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em lứa tuổi mầm non; đặc điểm sự phát triển thể chất trẻ em.

- KT 2. So sánh được sự khác nhau về đặc điểm sinh lí giữa cơ thể người lớn và trẻ em độ tuổi mầm non.

- KT 3. Biết được các biện pháp vệ sinh, chăm sóc trẻ.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

- Kỹ năng sư phạm cần thiết trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non một cách khoa học, phù hợp.

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

dưỡng	2.3. Tìm hiểu hệ tiêu hóa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	2.4. Tìm hiểu hệ bài tiết	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận: Tìm hiểu một số bệnh thường gặp liên quan đến hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở trẻ				X	X	X	X	X	X	X	X
Thực hành: Thực hành đo một số chỉ số thể chất ở người			X	X		X	X	X	X	X	X
Bài 3. Các tuyến nội tiết và hệ sinh dục	3.1. Tìm hiểu tuyến nội tiết	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	3.2. Tìm hiểu hệ sinh dục	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm: Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non				X	X	X	X	X	X	X	X
Bài 4. Trao đổi chất và năng lượng	4.1. Đại cương về trao đổi chất và năng lượng	X						X	X	X	
	4.2. Chuyển hoá các chất cơ bản và trong cơ thể	X		X	X	X	X	X	X	X	X
	4.3. Trao đổi năng lượng trong cơ thể	X		X	X	X	X	X	X	X	X
	4.4. Cơ sở sinh lí của khẩu phần ăn			X	X	X	X	X	X	X	X
Thực hành: Lập khẩu phần ăn cho trẻ MN				X	X	X	X	X	X	X	X
Bài 5. Hệ cơ xương	5.1. Hệ xương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	5.2. Hệ cơ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận: Tìm hiểu về bệnh cong vẹo cột sống và sai lệch tư thế ở trẻ em				X	X	X	X	X	X	X	X
Bài 6. Hệ thần kinh	6.1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh	X	X	X		X	X	X	X	X	X

	6.2. Hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em	X		X		X	X	X	X	X	X
	6.3. Đặc điểm phát triển hệ thần kinh trẻ em	X		X		X	X	X	X	X	X
	6.4. Vệ sinh hệ thần kinh			X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận: Tìm hiểu về chức năng và hoạt động của hệ thần kinh ở trẻ em		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Bài 7. Cơ quan phân tích	7.1. Đại cương về các cơ quan phân tích	X				X	X	X	X	X	X
	7.2. Cấu tạo và chức của các cơ quan phân tích	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận: Tìm hiểu về tật cận thị ở trẻ em		X		X	X	X	X	X	X	X	X

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp ít nhất 80% số giờ trên lớp

+ Làm đầy đủ các bài kiểm tra học phần theo qui định.

+ Đọc, nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.

+ Chuẩn bị các bài thảo luận, thực hành, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học....

- Yêu cầu giảng viên:

+ Chuẩn bị đầy đủ giáo án, đề cương môn học, phương tiện đồ dùng dạy học.

+ Đọc, nghiên cứu bài dạy, giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.

+ Dạy theo đúng tiến độ chương trình.

+ Giao đề chương chi tiết và đề cương môn học cho sinh viên trước khi dạy.

7. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Hình thức tổ chức dạy học Giờ		
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị, tự học
	BÀI 1. CẤU TẠO CHUNG CỦA CƠ THỂ TRẺ EM	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thực hành, thảo luận			SV đọc tài liệu[1] từ trang 15-25 , [3] từ tr 9-40, [4] từ trang 6-29, tài liệu [5] từ trang 19-29 để tìm hiểu những nội dung sau: - Tìm hiểu quá trình phát triển cơ thể trẻ em. Các chỉ số đánh giá phát triển của trẻ em - Tìm hiểu các quy luật sinh trưởng và phát triển của trẻ em. Các giai đoạn phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non
1	1.1. Cơ thể con người là một khối thống nhất		LT1		
	1.2. Các chỉ số đánh giá phát triển của trẻ em				
	1.3. Các quy luật sinh trưởng và phát triển của trẻ em				
	1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất của trẻ				
	1.5. Các giai đoạn phát triển của trẻ em				
2	Thảo luận: Vai trò của biểu đồ tăng trưởng đối với sự phát triển thể chất ở trẻ em			TH1	
3	Thảo luận: Vai trò của việc theo dõi biểu đồ tăng trưởng đối với sự phát triển thể chất ở trẻ em			TH2	
	BÀI 2. CÁC HỆ DINH DƯỠNG	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực			SV đọc tài liệu [1] từ trang 28-40, 3] từ trang 43-67, [4] từ trang 36- 39, [4] từ trang 119-
4	2.1. Tìm hiểu hệ tuần hoàn		LT2		

5	2.1. Tìm hiểu hệ tuần hoàn	quan, thực hành, thảo luận	LT3		123 để tìm hiểu những nội dung sau:
6	2.2. Tìm hiểu hệ hô hấp		LT4		- Tìm hiểu hệ bạch huyết - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] tr 41- 42. SV đọc tài liệu [1] từ trang 43-48, [2] từ trang 71-83, [3] từ trang 85-92, [4] từ trang 127-136 để tìm hiểu những nội dung sau: - Tìm hiểu sự vận chuyển của máu trong hai vòng tuần hoàn
7	2.2. Tìm hiểu hệ hô hấp	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thảo luận.	LT5		Sinh viên đọc tài liệu [1] từ tr 60-69, [3] từ tr 100-120,[4] từ tr 110-120, [5] từ trang 153-166 để tìm hiểu những nội dung sau:
8	2.3. Tìm hiểu hệ tiêu hóa		LT6		- Chứng minh sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của cơ quan trong hệ tiêu hóa.
9	2.3. Tìm hiểu hệ tiêu hóa		LT7		- Trả lời câu hỏi và bài tập tài liệu [1] tr 70
	Thảo luận	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực			Chuẩn bị cho buổi thảo luận: + Tìm hiểu biểu hiện của một số bệnh thường gặp liên quan đến hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở
10	Tìm hiểu một số bệnh thường gặp liên quan đến hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở trẻ em			TH3	

11	Tìm hiểu một số bệnh thường gặp liên quan đến hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở trẻ em	quan, thực hành, trò chơi, kể chuyện		TH4	trẻ em. Nguyễn nhân và hậu quả. - Viết thu hoạch
12	Tìm hiểu một số bệnh thường gặp liên quan đến hệ tiêu hóa và hệ hô hấp ở trẻ em			TH5	
13	2.4. Tìm hiểu hệ bài tiết	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, trực quan, thực hành	LT8		SV đọc tài liệu [1] từ trang 71-77,[2] từ trang 122-135, [3] từ trang 129-140,[4] từ trang 183-194 để tìm hiểu những nội dung sau: - Chứng minh sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết qua thận. - Tìm hiểu hiện tượng đái dầm nguyên phát và thứ phát ở trẻ em. - Trả lời câu hỏi và bài tập tài liệu [1] tr 78
14	THỰC HÀNH: Nội dung thực hành đo một số chỉ số thể chất ở người - Sinh viên xuống cơ sở mầm non thực hành.			TH6	
15	THỰC HÀNH: Nội dung thực hành đo một số chỉ số thể chất ở người - Sinh viên xuống cơ sở mầm non thực hành.			TH7	
	BÀI 3: CÁC TUYẾN NỘI TIẾT VÀ HỆ SINH DỤC	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, trực quan, thực hành, trò chơi			SV đọc tài liệu [1] từ trang 87-97, [4] từ trang 164-180[3] từ trang 146 để tìm hiểu những nội dung sau: - Sự phát triển giới tính ở trẻ em - Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non - Trả lời câu hỏi và bài tập tài liệu [1] tr 92
16	3.1. Tìm hiểu tuyến nội tiết		LT9		
17	3.2. Tìm hiểu hệ sinh dục		LT10		
18	THẢO LUẬN: Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non			TH8	

19	THẢO LUẬN: Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành.		TH9	Chuẩn bị nội dung thảo luận + Vì sao nên giáo dục giới tính sớm cho trẻ mầm non? + Nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mầm non (3 đến 4 tuổi và 4 đến 6 tuổi) + Nguyên tắc khi giáo dục giới tính cho trẻ mầm non + Xử lý tình huống liên quan đến giáo dục giới tính cho trẻ
20	THẢO LUẬN: Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non			TH10	
21	Kiểm tra định kì			LT11	
BÀI 4: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG		Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành.			SV đọc tài liệu [1] từ tr 79-84,[3] từ tr 136-162, [4] từ tr 121-127 để tìm hiểu những nội dung sau: - Quá trình trao đổi năng lượng trong cơ thể trẻ em - Cơ sở sinh lí của khẩu phần ăn và việc vận dụng trong thực tiễn đời sống và nuôi dạy trẻ. - Trả lời câu hỏi và bài tập tài liệu [1] tr 86 - Vận dụng xây dựng thực đơn và khẩu phần mùa hè, mùa đông mức đóng góp là 25.000đ/trẻ/ngày.
22	4.1. Đại cương về trao đổi chất và năng lượng 4.2. Chuyển hoá các chất cơ bản và trong cơ thể			LT12	
23	4.3. Trao đổi năng lượng trong cơ thể 4.4. Cơ sở sinh lí của khẩu phần ăn			LT13	
24	Thực hành: Lập khẩu phần ăn cho trẻ mầm non			TH11	
25	Thực hành: Lập khẩu phần ăn cho trẻ mầm non - Sinh viên xuống cơ sở mầm non thực hành để			TH12	

	quan sát và thực hành	đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành.			99-117 và nghiên cứu các nội dung sau: - Tìm hiểu sự phát triển của hệ xương - Hiện tượng cong vẹo cột sống và sai lệch tư thế ở trẻ em - Trả lời câu hỏi và bài tập tài liệu [1] tr 107
26	Thực hành: Lập khẩu phần ăn cho trẻ mầm non - Sinh viên xuống cơ sở mầm non thực hành để quan sát và thực hành		TH13		
	BÀI 5: HỆ CƠ XƯƠNG				
27	5.1. Hệ xương 5.1.1. Chức năng của hệ xương 5.1.2. Cấu tạo và thành phần hoá học của xương 5.1.3. Sự phát triển xương ở trẻ em		LT14		
28	5.2. Hệ cơ 5.2.1. Chức năng của hệ cơ 5.2.2. Cấu tạo của cơ 5.2.3. Cơ chế co cơ 5.2.4. Đặc điểm và sự phát triển cơ trẻ em 5.3. Vệ sinh hệ cơ xương	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành.	LT15		SV đọc [1] tr 100-106, [2] tr 205-215, [3] tr 67 – 84, [4] tr 99-117 và nghiên cứu các nội dung sau: - Tìm hiểu sự phát triển của hệ cơ - Nguyên nhân dẫn đến sự mỏi cơ và cách khắc phục
29	Thảo luận: Tìm hiểu về bệnh cong vẹo cột sống và sai lệch tư thế ở trẻ em			TH14	
30	Thảo luận: Tìm hiểu về bệnh cong vẹo cột sống và sai lệch tư thế ở trẻ em			TH15	
	BÀI 6: HỆ THẦN KINH	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực			SV đọc tài liệu [1] từ tr 109-11, [3] từ tr 216-240, [4] từ tr 30-36, [5] từ trang 41-77 để tìm hiểu nội dung sau:
31	6.1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh		LT16		

32	6.2. Hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em - Lòng ghép an toàn giao thông khi dạy học về phản xạ có điều kiện	quan, thực hành	LT17		- Đặc điểm phát triển hệ thần kinh trẻ em: - Những yếu tố ảnh hưởng tới sự biến đổi của hệ thần kinh. - Tìm hiểu các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em. Vận dụng trong nuôi dạy trẻ. - Cơ chế, phân loại ức chế phản xạ có điều kiện ở trẻ em - Tìm hiểu giấc ngủ và trí nhớ ở trẻ em
33	6.3. Đặc điểm phát triển hệ thần kinh trẻ em 6.4. Vệ sinh hệ thần kinh		LT18		
34	- Thảo luận: Tìm hiểu về chức năng và hoạt động của hệ thần kinh ở trẻ em	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành.		TH16	Tự học của SV SV đọc tài liệu [1] từ trang 116-121,[3] từ trang 242-25, [4] từ tr 51-6,[5] từ trang 79-94 để tìm hiểu những nội dung sau: - Vẽ hình và chú thích cấu tạo của mắt và tai - Đặc điểm phát triển cơ quan thị giác, thính giác trẻ em - Tìm hiểu những tật cận thị, viễn thị, loạn thị ở trẻ nhỏ
35	- Thảo luận: Tìm hiểu về chức năng và hoạt động của hệ thần kinh ở trẻ em			TH17	
	BÀI 7: CƠ QUAN PHÂN TÍCH				
36	7.1. Đại cương về các cơ quan phân tích 7.2. Cấu tạo và chức của các cơ quan phân tích		LT19		
37	7.3. Cơ quan phân tích thính giác	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo	LT20		Đặc điểm nhận biết khi trẻ bị cận thị. Nguyên nhân và hậu quả của bệnh cận thị.
38	- Thảo luận: Tìm hiểu về tật cận thị ở trẻ em			TH18	
39	- Thảo luận: Tìm hiểu về tật cận thị ở trẻ em			TH19	

		luận nhóm, trực quan, thực hành, trò chơi,			
40	- Thảo luận: Tìm hiểu về tật cận thị ở trẻ em	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành, trò chơi,		TH20	- Tìm hiểu biện pháp phòng tránh và cách khắc phục tật cận thị ở trẻ. - Viết bài thu hoạch

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

* Tài liệu chính

[1]. Kim Thị Hân, Đỗ Thị Loan (2016), Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB Giáo dục.

* Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Thị Mai Hoa (2017), Giáo trình Bệnh học trẻ em, NXB ĐHSP.

[3]. Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan (2008), Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB GD.

[4]. Lê thanh Vân (2002), Giáo trình sinh lí học trẻ em, NXB ĐHQGHN.

[5]. Nguyễn Xuân Thành (2017), Giáo trình sinh lí học trẻ em, NXBĐHQGHN

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 1 điểm - Thời gian dưới 30 phút.

- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 1 điểm - Thời gian 50 phút.

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Viết

- Thời gian: 60 phút

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023
TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Phan Thị Hiền

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN LIÊN KẾT MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	x
		1.1.2	x
		1.1.3	x
		1.1.4	x
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	x
		1.2.3	x
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4. Trung thực	1.4.1	x
		1.4.2	x
		1.4.3	x
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	x
		1.5.2	x

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	x
		3.1.2	x
		3.1.3	x
		3.1.4	x
		3.1.5	x
		3.1.6	x
		3.1.7	x
		3.1.8	x
		3.1.9	x
	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1	x
		3.2.2	x
		3.2.3	x
		3.2.4	x
		3.2.5	x
		3.2.6	x

		1.5.3	x
		1.5.4	x
		1.5.5	x
	1.6.Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x
		1.6.3	x
2. Năng lực chung	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	x
		2.1.2	x
		2.1.3	x
		2.1.4	x
		2.1.5	x
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	x
		2.2.2	x
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x
		2.2.7	x
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1	
2.3.2			
2.3.3			
2.4.Năng lực giải quyết		2.4.1	x
		2.4.2	x

		3.2.7	x	
	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1	x	
		3.3.2	x	
		3.3.3	x	
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	x	
		3.4.2	x	
		3.4.3	x	
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	x	
		3.5.2	x	
		3.5.3	x	
		3.5.4	x	
	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1		
		4.1.2		
		4.1.3		
		4.1.4		
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1		
		4.2.2		
		4.2.3		
	4. Năng lực nghề nghiệp	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học	4.3.1	
			4.3.2	
			4.3.3	
4.3.4				
4.3.5				

	vấn đề		
		2.4.3	
		2.4.4	
		2.4.5	
	2.4.6	x	
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x
		2.5.2	x
		2.5.3	x
	2.6. Năng lực phản biện	2.6.1	x
		2.6.2	x
2.6.3		x	

	ngành vào thực tiễn		
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	
		4.4.2	
		4.4.3	
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	x
		4.6.2	x
		4.6.3	x

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kĩ năng												Năng lực tự chủ và trách nhiệm										
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kĩ năng cứng						Kĩ năng mềm																
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3		
TX.M N.CS. 01	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	X	X	X												X	X	X				X	X	X													X	X	X

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.